

Số: /QĐ-SGD&ĐT Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng, ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng, ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, ngày 25/6/2024 của Chính phủ về Định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT, ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 Ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Bộ GD&ĐT (để b/cáo)
- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;
- Website ngành;
- Lưu: VT, CNTT, KHTC, NL(100).

**KTGIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Minh

QUY CHẾ**Quản lý, vận hành và sử dụng****Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /11/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- Quy chế quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Hòa Bình.
- Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị giáo dục gồm:
 - Các phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở GD&ĐT.
 - Phòng GD&ĐT huyện, thành phố.
 - Cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- CSDL Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình là tập hợp dữ liệu số hóa thông tin quản lý về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các thông tin liên quan được xây dựng, cập nhật, duy trì phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật. CSDL gồm các dữ liệu thành phần: dữ liệu về trường học; dữ liệu về lớp học; dữ liệu về đội ngũ; dữ liệu về học sinh; dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu thành phần khác do Sở GD&ĐT quy định.
- Các đặc tính của CSDL bao gồm:
 - Tính thống nhất: Thống nhất font chữ, quy cách, chuẩn hoá thông tin khi nhập dữ liệu (thông qua các văn bản hướng của Sở GD&ĐT).
 - Tính đầy đủ: cập nhật đầy đủ thông tin các trường dữ liệu đối với từng đối tượng theo yêu cầu quản lý của ngành.
 - Tính chính xác: cập nhật thông tin đúng nội dung thực tế đối với từng đối tượng theo phân cấp quản lý.
 - Tính kịp thời: thường xuyên rà soát, cập nhật các thông tin các đối tượng ngay khi có sự thay đổi.

3. Hệ thống CSDL GD&ĐT tỉnh Hòa Bình gồm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và CSDL do Sở GD&ĐT xây dựng, quản lý, sử dụng, vận hành đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành GD&ĐT tỉnh Hòa Bình. Hệ thống có các chức năng cơ bản phục vụ công tác báo cáo, thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu và cung cấp thông tin về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên phục vụ công tác quản lý nhà nước về GD&ĐT.

4. Hệ thống CSDL được vận hành và hoạt động trên môi trường internet tại địa chỉ truy cập <https://csdl.hoabinh.edu.vn> và cung cấp các thông tin như sau:

a) Thông tin về giáo dục mầm non, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin về nhóm/lớp, thông tin đội ngũ, thông tin trẻ em (hồ sơ, theo dõi chuyên cần, theo dõi sức khỏe...), thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính và các thông tin khác theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT;

b) Thông tin về giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, bao gồm: Thông tin mạng lưới cơ sở giáo dục, thông tin hệ thống lớp học, thông tin đội ngũ, thông tin người học (hồ sơ, theo dõi chuyên cần, theo dõi học tập, kết quả học tập và rèn luyện...), thông tin cơ sở vật chất và trang thiết bị trong cơ sở giáo dục, thông tin tài chính và các thông tin khác theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Báo cáo dữ liệu giáo dục vào Hệ thống cơ sở dữ liệu GD&ĐT tỉnh Hòa Bình (gọi tắt là Báo cáo CSDL) là việc nhập dữ liệu dưới dạng số hóa theo định dạng thống nhất được cung cấp trên Hệ thống CSDL.

d) Mã định danh cho một đối tượng được quản lý trên Hệ thống CSDL là một chuỗi ký tự (là duy nhất) dùng để định danh cho đối tượng đó trên CSDL. Mã định danh này do Bộ GD&ĐT quy định và khác với Số định danh cá nhân (do Bộ Công an cấp).

5. Tài khoản trên Hệ thống CSDL gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị, cá nhân thuộc các đơn vị giáo dục để quản lý, khai thác sử dụng thông tin từ Hệ thống CSDL.

Có hai loại tài khoản là: Tài khoản quản trị dùng để quản trị Hệ thống CSDL theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị và tài khoản khai thác để truy cập, sử dụng Hệ thống CSDL tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được quy định. Mỗi đơn vị thuộc đối tượng sử dụng Hệ thống CSDL được cấp một tài khoản quản trị và có thể tạo các tài khoản khai thác khác nhau theo yêu cầu hoạt động của đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL

Việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện trong khai thác, sử dụng, phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực GD&ĐT được quy định tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình.

2. Đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin

a) Hệ thống CSDL đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, liên tục giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

b) Hệ thống CSDL đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn để kết nối, chia sẻ thông tin với các CSDL thành phố, quốc gia, CSDL giáo dục và đào tạo do Bộ GD&ĐT quản lý và CSDL chuyên ngành khác khi có yêu cầu.

c) Các đơn vị, cá nhân truy cập, sử dụng Hệ thống CSDL trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành và chịu trách nhiệm bảo đảm tính chính xác, an ninh, toàn vẹn dữ liệu theo phân cấp quản lý. Nghiêm cấm các hành vi cung cấp, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu trên Hệ thống CSDL nhằm mục đích trục lợi cá nhân, vi phạm pháp luật.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý, vận hành Hệ thống CSDL

1. Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, mở rộng và nâng cấp Hệ thống CSDL được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu của đơn vị, cơ sở giáo dục do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hàng năm.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 5. Tài khoản quản trị và tài khoản khai thác Hệ thống CSDL

1. Tài khoản quản trị Hệ thống CSDL của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý (hoặc bàn giao bằng văn bản cho đơn vị, cá nhân phụ trách theo phân công chức năng, nhiệm vụ).

2. Sở GD&ĐT cấp tài khoản quản trị cho các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc và tài khoản khai thác đối với các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo phân cấp chức năng, nhiệm vụ.

3. Phòng GD&ĐT huyện, thành phố cấp tài khoản quản trị cho các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và tài khoản khai thác đối với các công chức, viên chức thuộc Phòng theo phân công chức năng, nhiệm vụ.

4. Các cơ sở giáo dục cấp tài khoản khai thác đối với viên chức quản lý, viên chức giáo viên thuộc đơn vị tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Trường hợp tài khoản của đơn vị, cá nhân được cấp bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản đó phải thông báo kịp thời cho lãnh đạo đơn vị theo phân cấp quản lý để kịp thời xử lý.

Điều 6. Quản lý, vận hành Hệ thống CSDL

1. Sở GD&ĐT chịu trách nhiệm quản lý, quản trị, vận hành kỹ thuật đối với Hệ thống CSDL (được Giám đốc Sở GD&ĐT giao nhiệm vụ bằng văn bản cho một đơn vị trực thuộc thực hiện).

2. Các Phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GD&ĐT chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách của đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ được quy định; bằng các biện pháp quản lý nhà nước đảm bảo dữ liệu thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống CSDL.

3. Phòng GD&ĐT: Chỉ đạo triển khai, triển khai Hệ thống CSDL đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm về tính thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu có liên quan trên Hệ thống CSDL.

4. Các cơ sở giáo dục: Triển khai Hệ thống CSDL tại đơn vị, chịu trách nhiệm về tính thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu toàn đơn vị.

5. Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục ban hành quy định nội bộ về quản lý, sử dụng, khai thác thông tin trên Hệ thống CSDL, trong đó có phân chia rõ thẩm quyền truy cập, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể có liên quan.

Điều 7. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật Hệ thống CSDL

1. Sở GD&ĐT phối hợp với Đơn vị vận hành cung cấp tài liệu điện tử hướng dẫn sử dụng tại địa chỉ <https://csdl.hoabinh.edu.vn>, hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại: 19004740, các kênh hỗ trợ trực tuyến khác (được thông báo bằng văn bản riêng).

2. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện sự cố kỹ thuật liên quan đến Hệ thống CSDL, cần báo cáo về Sở GD&ĐT để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 8: Kết nối đồng bộ dữ liệu

1. Sở GD&ĐT phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm cung cấp quy chuẩn kỹ thuật API kết nối dữ liệu với các phần mềm quản trị nhà trường mà các cơ sở giáo dục đang sử dụng của các nhà cung cấp dịch vụ như: VNPT, Viettel, MISA,...

2. Các đơn vị cung cấp phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng tuân thủ các quy định:

a) Đảm bảo bảo vệ dữ liệu cá nhân (thông tin trẻ em, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên) theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

b) Xác thực dữ liệu cá nhân trên phần mềm với CSDL quốc gia về dân cư theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, ngày 25/6/2024 của Chính phủ về Định danh và xác thực điện tử;

c) Đảm bảo An toàn thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin hệ thống thông tin theo cấp độ.

d) Cập nhật, bổ sung kịp thời các thay đổi về thông tin, dữ liệu và các quy định của Bộ GD&ĐT về các chỉ tiêu thống kê, phương pháp thống kê và tính toán kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

đ) Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định ngành liên quan, đảm bảo an toàn cho dữ liệu và người dùng, ngăn chặn được các mối đe dọa và tấn công từ bên ngoài.

e) Đảm bảo dữ liệu được chạy theo thời gian thực đồng bộ toàn bộ dữ liệu trong thời gian chậm nhất là 01 ngày.

3. Các cơ sở giáo dục khi sử dụng dịch vụ của các đơn vị cung cấp phần mềm quản trị nhà trường kết nối đồng bộ với Hệ thống CSDL phải có văn bản đề nghị Sở GD&ĐT cấp Tài khoản API kết nối và chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật về thông tin và dữ liệu của đơn vị. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố phải được sự đồng ý của Phòng GD&ĐT.

Điều 9. An toàn thông tin

1. Hệ thống CSDL được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin hệ thống thông tin theo cấp độ và phù hợp các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm cao nhất về an ninh, toàn vẹn CSDL, đồng thời đảm bảo tính thống nhất, chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu theo phân cấp quản lý.

3. Đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản truy cập Hệ thống CSDL chịu trách nhiệm quản lý tài khoản, đảm bảo về an ninh đối với dữ liệu được tiếp cận và quản lý; chỉ sử dụng Hệ thống CSDL phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định; hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để phát sinh các vấn đề ảnh hưởng tới an ninh dữ liệu của hệ thống. Kịp thời báo cáo cho lãnh đạo đơn vị các lỗi phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống CSDL.

Điều 10. Báo cáo dữ liệu trên Hệ thống CSDL

1. Báo cáo định kỳ: Nội dung, kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo dữ liệu trên Hệ thống CSDL là 03 kỳ báo cáo/năm học:

a) Kỳ báo cáo đầu năm học: Thời hạn chậm nhất là ngày 30/9 hàng năm.

b) Kỳ báo cáo đầu học kỳ 2: Thời hạn chậm nhất là 15/01 hàng năm.

c) Kỳ báo cáo cuối năm học: Thời hạn chậm nhất là ngày 15/6 hàng năm.

d) Các báo cáo không thường xuyên: Dữ liệu của đơn vị trên Hệ thống CSDL được công nhận là báo cáo của đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Lưu ý: Những biến động thường xuyên phải được cơ sở cập nhật kịp thời chậm nhất 01 ngày sau biến động để cấp quản lý nắm bắt kịp thời khi cần thiết.

Điều 11. Sử dụng thông tin trong CSDL

1. Thông tin trong CSDL được sử dụng thống nhất, có tính pháp lý trong quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Việc báo cáo, sử dụng thông tin trong CSDL được thực hiện thông qua tài khoản được cấp từ Hệ thống CSDL.

3. Việc sử dụng thông tin trong CSDL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

4. Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục được quyền truy cập, sử dụng, khai thác dữ liệu Hệ thống CSDL theo phạm vi phân cấp quản lý; thực hiện tiếp nhận và xử lý những góp ý, khiếu nại đối với dữ liệu trong phạm vi quản lý.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không được quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quy chế này nếu có nhu cầu sử dụng thông tin từ CSDL có thể đề nghị đơn vị quản lý theo phân cấp cung cấp sử dụng theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT

1. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Hệ thống CSDL đối với cơ quan, các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý; làm đầu mối kỹ thuật quản trị phần mềm; hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ sử dụng, quản lý và cấp tài khoản sử dụng cho các đơn vị trong phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc và trực thuộc tổ chức triển khai Hệ thống CSDL theo quy định tại Quy chế này.

3. Chỉ đạo, phân công các phòng/bộ phận chuyên môn phụ trách quản lý, kiểm duyệt và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; Báo cáo tình hình quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống CSDL khi có yêu cầu.

4. Nghiên cứu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, cá nhân trong quá trình khai thác sử dụng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp các chức năng của Hệ thống CSDL; đề xuất giải pháp đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, các giải pháp để mở rộng kênh thu thập thông tin và nâng cấp, mở rộng Hệ thống CSDL.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Thành lập Ban tổ chức triển khai Hệ thống CSDL theo quy định tại Quy chế này tại đơn vị.

2. Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về hồ sơ trường, lớp, nhân sự, học sinh và các thông tin khác theo yêu cầu của Sở GD&ĐT;

3. Cập nhật chuyên cần, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hàng ngày trên CSDL;

4. Tạo lập báo cáo và gửi báo cáo theo quy định và chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

5. Hệ thống CSDL Giáo dục Hòa Bình đã tích hợp phân hệ Quản trị nhà trường có đầy đủ chức năng quản trị trường học, trong trường hợp cơ sở giáo dục sử dụng các Phần mềm Quản trị nhà trường do các đơn vị khác (VNPT, Viettel, MISA...) cung cấp phải thực hiện đảm bảo các khoản 2 và 3 điều 8 của Quy chế này.

6. Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo khác của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT theo phân cấp quản lý về việc triển khai Hệ thống CSDL./.
